

đốt với mapping 3D cao hơn có ý nghĩa thống kê so với mapping thông thường (100% so với 76.7%, $p < 0.04$), tổng số nhát đốt khi sử dụng hệ thống 3D cũng thấp hơn (trung vị 6.5 so với 9.5, khác biệt không có ý nghĩa thống kê)⁵.

Trong nghiên cứu của chúng tôi, có 2 trường hợp phải chọc vách liên nhĩ và triệt đốt các ổ tim nhanh nhĩ ở vùng carina giữa 2 TM phổi bên trái (Hình 2A). Đây là những tình huống bắt buộc phải có bản đồ 3D buồng tim do giải phẫu phức tạp của nhĩ trái, nguy cơ biến chứng khi lái catheter và triệt đốt nếu chỉ dùng hình chiếu X-quang thường quy. Nghiên cứu của chúng tôi cũng không ghi nhận trường hợp nào bị các biến chứng cấp tính sau triệt đốt như tràn dịch màng tim, block nhĩ-thất, huyết khối-tắc mạch.

Đây là nghiên cứu bước đầu đánh giá hiệu quả ứng dụng công nghệ mới trong triệt đốt rối loạn nhịp nhĩ phức tạp, do vậy còn một số hạn chế. Số lượng bệnh nhân còn ít và không so sánh với nhóm chứng là những ca triệt đốt nhanh nhĩ bằng biện pháp thường quy. Thời gian theo dõi và tái khám sau thủ thuật là 1 và 3 tháng nên chưa được đánh giá được kết quả lâu dài của kỹ thuật triệt đốt.

V. KẾT LUẬN

Bản đồ nội mạc buồng tim dựng trên không gian 3 chiều giúp xác định chính xác ổ khởi phát tim nhanh nhĩ. Thủ thuật triệt đốt dựa trên hướng dẫn của bản đồ 3D có tỉ lệ thành công cao, an toàn và giảm được phơi nhiễm tia xạ cho bệnh nhân cũng như ekip bác sĩ làm thủ thuật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ziad Issa, John M. Miller, Douglas P. Zipes.** Clinical Arrhythmology and Electrophysiology: A

Companion to Braunwald's Heart Disease. 3rd edition. Elsevier; 2018.

- Porter MJ, Morton JB, Denman R, et al.** Influence of age and gender on the mechanism of supraventricular tachycardia. Heart Rhythm. 2004; 1(4): 393-396. doi: 10.1016/j.hrthm.2004.05.007
- Medi C, Kalman JM, Haqqani H, et al.** Tachycardia-Mediated Cardiomyopathy Secondary to Focal Atrial Tachycardia: Long-Term Outcome After Catheter Ablation. Journal of the American College of Cardiology. 2009;53(19):1791-1797. doi:10.1016/j.jacc.2009.02.014
- Brugada J, Katritsis DG, Arbelo E, et al.** 2019 ESC Guidelines for the management of patients with supraventricular tachycardia The Task Force for the management of patients with supraventricular tachycardia of the European Society of Cardiology (ESC): Developed in collaboration with the Association for European Paediatric and Congenital Cardiology (AEPC). European Heart Journal. 2020;41(5):655-720. doi:10.1093/eurheartj/ehz467
- Cummings RM, Mahle WT, Strieper MJ, et al.** Outcomes following electroanatomic mapping and ablation for the treatment of ectopic atrial tachycardia in the pediatric population. Pediatr Cardiol. 2008; 29(2): 393-397. doi:10.1007/s00246-007-9137-4
- Porter MJ, Morton JB, Denman R, et al.** Influence of age and gender on the mechanism of supraventricular tachycardia. Heart Rhythm. 2004;1(4): 393-396. doi: 10.1016/j.hrthm.2004.05.007
- Kistler PM, Chieng D, Tonchev IR, et al.** P-Wave Morphology in Focal Atrial Tachycardia: An Updated Algorithm to Predict Site of Origin. JACC: Clinical Electrophysiology. 2021;7(12):1547-1556. doi:10.1016/j.jacep.2021.05.005
- Kistler PM, Roberts-Thomson KC, Haqqani HM, et al.** P-wave morphology in focal atrial tachycardia: development of an algorithm to predict the anatomic site of origin. J Am Coll Cardiol. 2006; 48(5): 1010-1017. doi:10.1016/j.jacc.2006.03.058

KHẢO SÁT ĐẶC ĐIỂM NGƯỜI HIỂN MÁU TẠI CÁC ĐIỂM HIỂN MÁU CỐ ĐỊNH CỦA VIỆN HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU TRUNG ƯƠNG

Trần Ngọc Quế*, Trịnh Xuân Thủy*

TÓM TẮT

Mục tiêu: Khảo sát đặc điểm người hiến máu tại 05 điểm hiến máu cố định của Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương từ tháng 6/2019 - 11/2022.

*Trung tâm Máu Quốc gia, Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương

Chịu trách nhiệm chính: Trần Ngọc Quế

Email: drque72@gmail.com

Ngày nhận bài: 5.2.2024

Ngày phản biện khoa học: 22.3.2024

Ngày duyệt bài: 23.4.2024

Đối tượng và phương pháp: Mô tả cắt ngang có phân tích, sử dụng phỏng vấn bằng bảng khảo sát google trực tuyến gửi qua email. **Kết quả:** Kết quả tiếp nhận máu toàn phần tại các điểm cố định có xu hướng tăng từ 5.415 đvml năm 2019 tăng lên 23.111 đvml năm 2022, tỷ lệ hiến máu thể tích 350ml đạt trên 70%. ĐTNCC chủ yếu là nữ (53%), còn lại là nam (47%). Đa phần người hiến máu có khoảng tuổi từ 25-49 (43%), Tỷ lệ người hiến máu là sinh viên chiếm tỷ lệ cao nhất (21%), tiếp theo là nhóm Lao động tự do (12,4%). Kênh truyền thông qua mạng xã hội, báo đài là kênh truyền thông được quan tâm nhiều nhất (49%). Đa phần người hiến máu chọn gói quà tặng

hiển vât (58,7%). **Kết luận:** Kết quả hiến máu tại các điểm hiến máu cố định có xu hướng tăng dần qua 05 năm thành lập với tỷ lệ hiến máu thể tích 350ml cao. Người hiến máu có khoảng tuổi từ 25-49 tuổi tham gia hiến máu đông đảo, cùng với các đối tượng là sinh viên. Tuyên truyền vận động hiến máu qua mạng xã hội, báo đài đang là kênh phân phối hiệu quả và tiếp cận được nhiều người hiến máu nhất.

Từ khoá: Hiến máu tình nguyện, điểm hiến máu cố định, người hiến máu.

SUMMARY

THE SURVEY OF CHARACTERISTICS OF BLOOD DONORS AT THE FIXED BLOOD DONATION SITES AT THE NATIONAL INSTITUTE OF HEMATOLOGY AND BLOOD TRANSFUSION

Objectives: To survey the characteristics of blood donors at 05 fixed blood donation sites of the National Institute of Hematology and Blood Transfusion from June 2019 - November 2022.

Method: Cross-sectional descriptive study with analysis, using interviews with an online Google survey questionnaire sent via email. **Results:** The results of whole blood collection at fixed sites increased from 5,415 units in 2019 to 23,111 units in 2022, the rate of blood donation of 350ml volume reaches over 70%. Research participants were mainly female (53%) and the male (47%). The majority of blood donors were between the ages of 25-49 (43%), the highest proportion of blood donors were students (21%), and the self-employed group (12.4%). Communication channels via social networks and newspapers were the most popular communication channels (49%). Most blood donors choose in-kind gift packages (58.7%).

Conclusion: Blood donation results at fixed blood donation points tended to increase gradually over 5 years of establishment with a high rate of blood donation volume of 350ml. Blood donors aged 25-49 years old participate in blood donation in large numbers, along with students. Blood donation propaganda channels through social networks and newspapers are the most effective distribution channels and reach the most blood donors.

Keywords: Voluntary blood donation, fixed blood donation site, blood donors.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phong trào HMTN tại Việt Nam đã phát triển, lan toả mạnh mẽ từ năm 1994 đến nay, đáp ứng cơ bản nhu cầu máu cho cấp cứu và điều trị người bệnh. Năm 2021, cả nước tiếp nhận được 1.322.277 đơn vị máu, tỷ lệ hiến máu tình nguyện đạt 97,6%; tỷ lệ tiếp nhận máu thể tích ≥ 350 ml là 58,7% (Theo số liệu Báo cáo Máu toàn quốc năm 2021, Trung tâm Máu Quốc gia, Viện Huyết học – Truyền máu TW.) Trong giai đoạn từ năm 2020 – 2022, mặc dù dịch bệnh COVID-19 xuất hiện và lan rộng, hoạt động HMTN vẫn được duy trì đều đặn, an toàn, tỷ lệ người hiến máu nhắc lại đạt trên 50%. Những con số đó cho thấy HMTN đã chuyển sang một

giai đoạn mới, hướng tới sự phát triển ổn định, bền vững.

Hiện nay, đang tổ chức tiếp nhận máu theo 03 hình thức: điểm hiến máu lưu động, điểm hiến máu cố định, điểm hiến máu sự kiện. Trong đó, Viện Huyết học – Truyền máu TW đã tổ chức 05 điểm hiến máu cố định tiếp tại các quận/huyện để tiếp nhận máu. Với hiệu quả của truyền thông và sự phát triển của phong trào hiến máu tình nguyện đã thu hút được một lượng lớn người hiến máu tham gia đăng ký, dự kiến số lượng máu tiếp nhận mỗi ngày tăng cao. Do đó, việc thúc đẩy và phát triển mô hình điểm hiến máu cố định là điều cần thiết, mang lại sự ổn định cho phong trào hiến máu tình nguyện và sự thuận tiện cho người hiến máu về sau.

Đề tài này được thực hiện nhằm mục tiêu: Khảo sát đặc điểm người hiến máu tại 05 điểm hiến máu cố định của Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương từ tháng 6/2019 – 11/2022.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng:

- Bao gồm 62.254 người hiến máu đến đăng ký hiến máu tình nguyện tại 05 điểm cố định của Viện Huyết học – Truyền máu TW từ 06/2019 – 11/2022.

- 722 người hiến máu đồng ý tham gia khảo sát google trực tuyến về hành vi của người dùng trong 06 tháng đầu năm 2023 (01/2023 – 06/2023).

2. Phương pháp nghiên cứu:

2.1. Thiết kế nghiên cứu

- Nghiên cứu mô tả cắt ngang có phân tích, chọn mẫu toàn bộ.

- Phỏng vấn bằng bảng khảo sát google trực tuyến gửi qua email.

2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

- Thời gian: Tháng 4/2023 – 9/2023.

- Địa điểm: 05 điểm hiến máu cố định: quận Hoàn Kiếm, quận Thanh Xuân, quận Đống Đa, huyện Thanh Trì, quận Ba Đình.

2.3. Nội dung nghiên cứu

- Đặc điểm của đối tượng: độ tuổi, nơi sinh sống, nghề nghiệp, trình độ học vấn, sở thích lựa chọn quà tặng, thời gian tham gia hiến máu.

- So sánh tình hình tiếp nhận máu, số lượng quà tặng người hiến máu lựa chọn tại 05 điểm hiến máu cố định.

2.4. Thu thập và xử lý số liệu:

- Thống kê định lượng bằng dữ liệu về hoạt động tiếp nhận máu và quản lý người hiến máu từ phần mềm Quản lý hoạt động Truyền máu của Viện Huyết học – Truyền máu TW.

- Thu thập số liệu từ bảng khảo sát google trực tuyến được gửi qua email cho toàn bộ người hiến máu tại 05 điểm hiến máu cố định nửa đầu năm 2023, trong đó có 722 người đồng ý tham gia khảo sát và phản hồi kết quả. Bảng khảo sát nghiên cứu đánh giá mức độ vận động hiến máu

qua các kênh truyền thông và nghiên cứu sở thích chọn lựa quà tặng sau hiến máu của người hiến máu.

2.5. **Xử lý số liệu:** sử dụng phần mềm xử lý số liệu SPSS và Excel.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1 Kết quả tiếp nhận máu:

Bảng 3.1: Kết quả tiếp nhận máu toàn phần

Năm	Hoàn Kiếm		Thanh Xuân		Đống Đa		Thanh Trì		Ba Đình		Tổng
	Tổng số	TB/ngày	Tổng số	TB/ngày	Tổng số	TB/ngày	Tổng số	TB/ngày	Tổng số	TB/ngày	
2019	4.186	28	1.229	22	-	-	-	-	-	-	5.415
2020	9.534	38	7.107	43	5.444	28	-	-	-	-	22.085
2021	9.870	31	7.010	23	7.304	23	-	-	-	-	24.184
2022	8.490	27	3.613	17	8.574	27	1.489	11	945	14	23.111
TỔNG	32.080	31	18.959	26	21.322	26	1.489	11	945	14	74.795

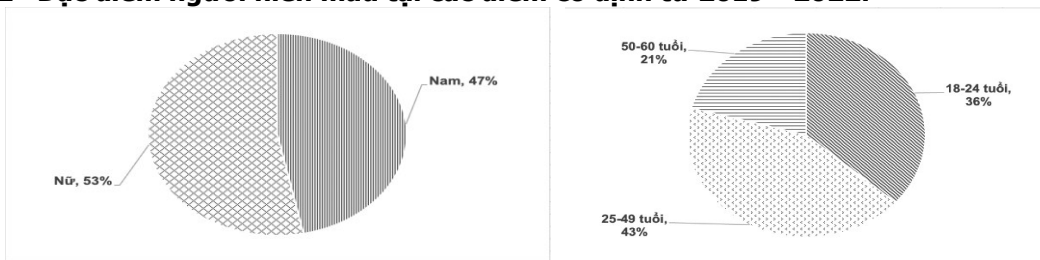
Kết quả tiếp nhận máu tại các điểm cố định có xu hướng tăng dần qua các năm, từ 5.415 đvml năm 2019 tăng lên 23.111 đvml máu năm 2022. Tỷ lệ đơn vị máu thu được trung bình/ngày cao ở những đơn vị tổ chức nhiều năm hơn.

Bảng 3.2: Kết quả tiếp nhận máu ≥350ml tại các điểm cố định

Năm	Hoàn Kiếm		Thanh Xuân		Đống Đa		Thanh Trì		Ba Đình		Tổng
	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	
2019	2.752	65,7	898	73,1	-	-	-	-	-	-	3.650
2020	7.332	76,9	5.236	73,6	3.791	69,6	-	-	-	-	16.359
2021	7.694	77,9	5.236	74,7	5.391	73,8	-	-	-	-	18.321
2022	6.812	80,2	2.746	76,0	6.413	74,8	1.235	82,9	753	79,7	17.959
TỔNG	24.590	76,7	14.116	74,7	15.595	73,1	1.235	82,9	753	79,7	56.289

Tỷ lệ hiến máu thể tích 350ml ở các điểm chung là 75,3% trong đó cao nhất là điểm huyện Thanh Trì đạt 82,9%. Tỷ lệ hiến máu thể tích 350ml ở các quận Hoàn Kiếm, Thanh Xuân và Đống Đa đều có xu hướng năm sau tăng hơn năm trước.

3.2 Đặc điểm người hiến máu tại các điểm cố định từ 2019 - 2022:



Biểu đồ 3.1: Giới tính, nhóm tuổi của đối tượng nghiên cứu

Trong tổng số 62.254 ĐTNC có 33.138 nữ giới (chiếm 53%) và 29.116 nam giới (chiếm 47%). Theo nhóm tuổi thì đa phần ĐTNC là nhóm từ 25-49 (chiếm 43%), tiếp đến là nhóm từ 18-24 tuổi; chỉ có 21% ĐTNC thuộc nhóm tuổi từ 50-60.

Bảng 3.3: Nghề nghiệp của ĐTNC (n=62.254)

Ngành nghề	Nam		Nữ		Chung	
	n	%	n	%	n	%
Sinh viên	5.553	19,1	7.541	22,8	13.094	21
CBNV	1.119	3,8	1.172	3,5	2.291	3,7
Kinh doanh	1.697	5,8	1.621	4,9	3.318	5,3
Lao động tự do	4.149	14,2	3.583	10,8	7.732	12,4
Khác	16.598	57,0	19.221	58,0	35.819	57,5

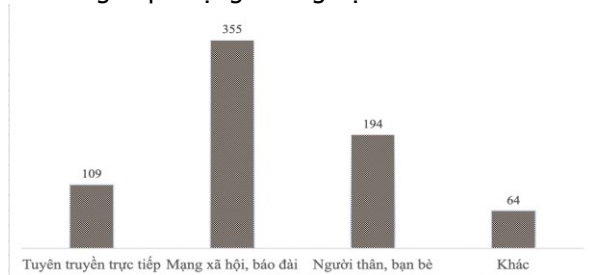
Tỷ lệ ĐTNC là sinh viên chiếm tỷ lệ cao nhất (21%), tiếp theo là nhóm Lao động tự do (12,4%).

3.3 Đối tượng nghiên cứu tham gia khảo sát từ 01-06/2023

Bảng 3.4: Lựa chọn loại quà tặng ĐTNC (n=722)

Tên điểm	Hiện vật		Gói XN		Tổng	
	n	%	n	%	n	%
Quận Hoàn Kiếm	149	56,8	113	43,2	262	100
Quận Thanh Xuân	15	48,4	16	51,6	31	100
Quận Đống Đa	138	56,5	106	43,5	244	100
Huyện Thanh Trì	48	64,8	26	35,2	74	100
Quận Ba Đình	74	66,7	37	33,3	111	100
TỔNG	424	58,7	298	41,3	722	100

Trong số 722 người hiến máu 6 tháng đầu năm 2023 tham gia nghiên cứu, có 58,7% lựa chọn quà tặng sau khi hiến máu là hiện vật như thú bông, áo mưa, máy sấy, hộp đựng thức ăn...; và 41,3% lựa chọn quà tặng sau khi hiến máu là gói quà tặng xét nghiệm máu.



Biểu đồ 3.2: Hình thức vận động đối tượng tham gia HMTN (n=722)

Người hiến máu tham gia (49%) biết đến việc hiến máu thông qua các trang mạng xã hội, báo đài đưa tin; chỉ có 64 ĐTNC (8%) biết đến hiến máu thông qua các kênh khác.

IV. BÀN LUẬN

Kết quả tiếp nhận máu toàn phần tại các điểm cố định có xu hướng tăng dần qua các năm. Từ năm 2020, sự mở rộng của các điểm hiến máu đã đạt được những con số đáng ghi nhận so với năm trước, tăng trung bình 01 điểm mỗi năm. Có xu hướng thay đổi số lượng máu tiếp nhận theo chiều hướng tăng dần (từ 5.415 đvm năm 2019 lên 23.111 đvm năm 2022), song song với sự khai trương của 03 điểm cố định mới. Điều này cũng tương đồng với kết quả nghiên cứu của tác giả Trần Ngọc Quế và CS (2019), tiếp nhận tại các điểm cố định tăng từ 6,9% lên 13,2% [5]. Điều này đúng với con số tiếp nhận máu ở các điểm hiến máu quận Hoàn Kiếm, Thanh Xuân, Đống Đa năm 2020 với số lượng máu tăng, trung bình tiếp nhận 28-43 đv máu/ngày/điểm. Đây là dấu hiệu cho thấy sự thuận tiện khi tổ chức hiến máu tại các điểm cố định, với lịch tổ chức hoạt động liên tục, tạo thành thói quen cho người dân tham gia hiến máu.

Bên cạnh đó, ở các điểm cố định đều tiếp tục

duy trì và phát triển nguồn người hiến máu 350ml. Năm 2019, tỷ lệ hiến máu 350ml tại điểm hiến máu quận Hoàn Kiếm tăng từ 65,7% lên 80,2% năm 2022. Tương tự, điểm hiến máu cố định quận Thanh Xuân cũng tăng từ 73,1% lên 76%. Điểm hiến máu cố định quận Đống Đa tăng từ 69,6% lên 74,8%. Những con số này tương đồng với xu hướng tăng thể tích máu hiến 350ml trong nghiên cứu của tác giả Trần Ngọc Quế (2019), từ 39,7% năm 2015 lên 64,2% năm 2019) [5]. Đây là một sự hiệu quả tích cực, cho thấy việc triển khai vận động nguồn người hiến máu 350ml ở các điểm cố định ngày càng phát triển, mang lại hiệu quả cao.

Đối tượng người hiến máu phần đa thuộc nhóm người ở độ tuổi từ 25-49 (chiếm 42,7%), đây là độ tuổi thuộc nhóm người trưởng thành, đã đi làm và có cuộc sống ổn định. Nhóm đối tượng này có sức khỏe, thời gian tìm hiểu và tiếp cận nhiều hơn với hiến máu. Bên cạnh đó, lực lượng sinh viên thanh niên (độ tuổi từ 18-24) cũng chiếm 36,5%, đây được xem là nhóm người hiến máu tiềm năng, có đủ sức khỏe, tinh thần và khả năng tham gia hiến máu thường xuyên.

Yếu tố truyền thông được nhắc đến là một phần không nhỏ tác động đến nhận thức và hành vi của người hiến máu. Qua khảo sát cho thấy, người hiến máu chủ yếu biết đến điểm cố định qua mạng xã hội, báo đài (chiếm 49%). Điều này đúng với nghiên cứu của tác giả Cù Thị Lan Anh và CS (2015), sự tương tác của độc giả trên các trang mạng xã hội khá cao, trong đó năm 2015 cao gấp 2,4 lần so với năm 2014 [6]. Những con số đã phản ánh rõ nét sự cần thiết của các kênh truyền thông qua mạng xã hội, báo đài có ảnh hưởng to lớn tới nhận thức của người hiến máu [7].

Kết quả khảo sát cho thấy, người hiến máu có xu hướng lựa chọn gói quà hiện vật (58,7%) nhiều hơn so với gói quà xét nghiệm (41,3%). Điều này cho thấy người hiến máu có xu hướng thích quà tặng có sự đa dạng và nhiều màu sắc như các gói quà hiện vật (thú bông, bút bi, hộp đựng...).

V. KẾT LUẬN

Kết quả hiến máu tại các điểm hiến máu cố định có xu hướng tăng dần qua 05 năm thành lập, đa số người hiến máu có khoảng tuổi từ 25-49 tuổi (43%), cùng với các đối tượng là sinh viên (21%). Tỷ lệ hiến máu thể tích 350ml cao (75,3%) và các điểm đều có xu hướng năm sau cao hơn năm trước.

Lựa chọn quà tặng hiến vật sau hiến máu là 58,7%, cao hơn nhóm chọn gói xét nghiệm máu kiểm tra sức khỏe (41,3%). Tuyên truyền vận động hiến máu qua mạng xã hội, báo đài đang là kênh hiệu quả và nhiều người hiến máu tiếp cận nhất (49%).

VI. KHUYẾN NGHỊ

Tiếp tục duy trì và phát triển các mô hình điểm hiến máu cố định và tăng cường hình thức truyền thông vận động hiến máu qua mạng xã hội, báo đài để tăng lượng máu tiếp nhận và máu thể tích 350ml.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Đỗ Trung Phần (2004)**, Kết quả nghiên cứu xây dựng mô hình "Điểm hiến máu nhân đạo cố định,

thường xuyên và an toàn tại cộng đồng", Tạp chí Y học thực hành.

- Nguyễn Đức Thuận (2011)**, Nghiên cứu các yếu tố tác động tới hành vi hiến máu nhắc lại ở người đã hiến máu tình nguyện, Tạp chí Y học Việt Nam.
- Karacan E, Cengiz Seval G, Aktan Z, et al.** Blood donors and factors impacting the blood donation decision: motives for donating blood in Turkish sample. *Transfus Apher Sci* 2013; 49:468-73.
- Huis in 't Veld EM, de Kort WL, Merz EM.** Determinants of blood donation willingness in the European Union: a cross-country perspective on perceived transfusion safety, concerns, and incentives. *Transfusion* 2019; 59:1273-82.
- Trần Ngọc Quê, Lê Diệu Thuý, Đỗ Hoài Biên (2019)**, Nghiên cứu đặc điểm của người hiến máu và một số xu hướng trong tiếp nhận máu tại Viện Huyết học – Truyền máu TW 5 năm (2015 – 2019), Tạp chí Y học Việt Nam, 496: 20-27.
- Cù Thị Lan Anh, Ngô Mạnh Quân, Lý Thị Hào (2015)**, Nghiên cứu thực trạng truyền thông về hiến máu tình nguyện trên một số báo mạng điện tử ở nước ta trong năm 2014 – 2015, Tạp chí Y học Việt Nam, 446: 26-33.
- Ngô Mạnh Quân, Phạm Minh Hùng, Nguyễn Văn Nhữ (2020)**, Đánh giá hiểu biết, thái độ, thực hành của nhà quản lý các đơn vị tổ chức hiến máu về vận động hiến máu nhắc lại năm 2020, Tạp chí Y học Việt Nam, 496, 135 – 142.

NGHIÊN CỨU ĐỘC TÍNH CẤP ĐƯỜNG UỐNG (LD₅₀) CỦA CAO CHIẾT TOÀN PHẦN SÀI HỒ NAM (PLUCHEA PTEROPODA HEMSL.)

Ngô Thị Quỳnh Mai¹, Phạm Thị Minh Hà¹

TÓM TẮT

Sài hồ nam (*Pluchea pteropoda* Hemsl., Asteraceae) được sử dụng trong y học dân gian với tác dụng xông làm toát mồ hôi, hoặc trị các vết loét. Các loài *Pluchea* khác đã có nhiều báo cáo về tác dụng sinh học nhưng *P. pteropoda* có rất ít các nghiên cứu. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá độc tính cấp (LD₅₀) của cao toàn phần ethanol cây Sài hồ nam thu hái tại Hải Phòng. Đề tài sử dụng phương pháp Litchfield – Wilcoxon để xác định LD₅₀ của cao ethanol toàn phần. Kết quả thu được LD₅₀ của cao toàn phần ethanol cây Sài hồ nam là 26,0 g/kg thể trọng chuột, thể hiện tính an toàn của dược liệu.

SUMMARY

STUDY ON ORAL ACUTE TOXICITY (LD₅₀) OF TOTAL ETHANOL EXTRACT OF SAI HO NAM (*Pluchea pteropoda* Hemsl.)

¹Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng

Chịu trách nhiệm chính: Ngô Thị Quỳnh Mai

Email: ntqmai@hpmu.edu.vn

Ngày nhận bài: 6.2.2024

Ngày phản biện khoa học: 22.3.2024

Ngày duyệt bài: 25.4.2024

Sai Ho Nam (*Pluchea pteropoda* Hemsl., Asteraceae) is used in folk medicine to induce sweating or treat ulcers. Other *Pluchea* species have had many reports on their biological effects, but *P. pteropoda* has had very few studies. This study was conducted to evaluate the acute toxicity (LD₅₀) of total ethanol extract from Sai Ho Nam total plant collected in Hai Phong. The project uses the Litchfield -Wilcoxon method to determine the LD₅₀ of total ethanol extract. The results obtained LD₅₀ of total ethanol extract of Sai Ho Nam was 26.0 g/kg of mouse body weight, demonstrating the safety of the medicinal herb.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sài hồ nam (*Pluchea pteropoda* Hemsl., Asteraceae), còn có tên gọi khác là Lức, Hải sài, Nam sài hồ [1]. Trong Y học cổ truyền, cây được sử dụng trong trường hợp cảm nắng, cảm do nhiệt sốt [2]. Trong dân gian còn dùng lá để xông làm toát mồ hôi, hoặc trị các vết loét có giới ở trâu, bò [3]. Cây phân bố hẹp, chủ yếu ở vùng ven biển nhiệt đới châu Á. Loài này khá giống với 1 loài *Pluchea* khác là Cúc tần, *P. Indica* Less. Hai loài này rất dễ nhầm lẫn và nhiều lúc được sử dụng thay thế cho nhau [1].